

## Phụ lục II

*/TTr-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

| TT       | Tên cơ quan sau khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy | Đề xuất giao biên chế công chức cấp xã năm 2025 | Ghi chú |
|----------|------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|---------|
| 1        | 2                                                    | 3                                               | 6       |
|          | <b>Tổng</b>                                          | <b>6,493</b>                                    |         |
| <b>I</b> | <b>Biên chế giao cấp xã</b>                          | <b>5,933</b>                                    |         |
| 1        | Phường Ninh Kiều                                     | 82                                              |         |
| 2        | Phường Cái Khế                                       | 52                                              |         |
| 3        | Phường Tân An                                        | 66                                              |         |
| 4        | Phường An Bình                                       | 49                                              |         |
| 5        | Phường Thới An Đông                                  | 62                                              |         |
| 6        | Phường Bình Thủy                                     | 67                                              |         |
| 7        | Phường Long Tuyền                                    | 51                                              |         |
| 8        | Phường Cái Răng                                      | 85                                              |         |
| 9        | Phường Hưng Phú                                      | 80                                              |         |
| 10       | Phường Ô Môn                                         | 81                                              |         |
| 11       | Phường Phước Thới                                    | 58                                              |         |
| 12       | Phường Thới Long                                     | 53                                              |         |
| 13       | Phường Trung Nhứt                                    | 49                                              |         |
| 14       | Phường Thốt Nốt                                      | 55                                              |         |
| 15       | Phường Thuận Hưng                                    | 52                                              |         |
| 16       | Phường Tân Lộc                                       | 41                                              |         |
| 17       | Xã Phong Điền                                        | 64                                              |         |
| 18       | Xã Nhơn Ái                                           | 49                                              |         |
| 19       | Xã Trường Long                                       | 37                                              |         |
| 20       | Xã Thới Lai                                          | 55                                              |         |
| 21       | Xã Đông Thuận                                        | 40                                              |         |
| 22       | Xã Trường Xuân                                       | 55                                              |         |
| 23       | Xã Trường Thành                                      | 55                                              |         |
| 24       | Xã Cờ Đỏ                                             | 45                                              |         |
| 25       | Xã Đông Hiệp                                         | 36                                              |         |
| 26       | Xã Thạnh Phú                                         | 36                                              |         |
| 27       | Xã Thới Hưng                                         | 33                                              |         |
| 28       | Xã Trung Hưng                                        | 50                                              |         |
| 29       | Xã Vĩnh Thạnh                                        | 54                                              |         |
| 30       | Xã Vĩnh Trinh                                        | 42                                              |         |
| 31       | Xã Thạnh An                                          | 56                                              |         |
| 32       | Xã Thạnh Quới                                        | 56                                              |         |
| 33       | Phường Vị Thanh                                      | 93                                              |         |
| 34       | Phường Vị Tân                                        | 94                                              |         |

| <b>TT</b> | <b>Tên cơ quan sau khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy</b> | <b>Đề xuất giao biên chế công chức cấp xã năm 2025</b> | <b>Ghi chú</b> |
|-----------|-------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|----------------|
| <i>1</i>  | <i>2</i>                                                    | <i>3</i>                                               | <i>6</i>       |
| 35        | Xã Hòa Lự                                                   | 90                                                     |                |
| 36        | Phường Ngã Bảy                                              | 102                                                    |                |
| 37        | Phường Đại Thành                                            | 100                                                    |                |
| 38        | Xã Vị Thanh 1                                               | 83                                                     |                |
| 39        | Xã Vĩnh Tường                                               | 62                                                     |                |
| 40        | Xã Vị Thủy                                                  | 83                                                     |                |
| 41        | Xã Vĩnh Thuận Đông                                          | 82                                                     |                |
| 42        | Phường Long Bình                                            | 83                                                     |                |
| 43        | Phường Long Mỹ                                              | 87                                                     |                |
| 44        | Phường Long Phú 1                                           | 86                                                     |                |
| 45        | Xã Hiệp Hưng                                                | 61                                                     |                |
| 46        | Xã Thạnh Hòa                                                | 80                                                     |                |
| 47        | Xã Tân Bình                                                 | 56                                                     |                |
| 48        | Xã Hòa An                                                   | 52                                                     |                |
| 49        | Xã Phụng Hiệp                                               | 62                                                     |                |
| 50        | Xã Phương Bình                                              | 55                                                     |                |
| 51        | Xã Tân Phước Hưng                                           | 50                                                     |                |
| 52        | Xã Vĩnh Viễn                                                | 64                                                     |                |
| 53        | Xã Xà Phiên                                                 | 88                                                     |                |
| 54        | Xã Lương Tâm                                                | 64                                                     |                |
| 55        | Xã Châu Thành                                               | 91                                                     |                |
| 56        | Xã Đông Phước                                               | 92                                                     |                |
| 57        | Xã Phú Hữu                                                  | 88                                                     |                |
| 58        | Xã Thạnh Xuân                                               | 92                                                     |                |
| 59        | Xã Tân Hòa                                                  | 110                                                    |                |
| 60        | Xã Trường Long Tây                                          | 71                                                     |                |
| 61        | Phường Phú Lợi                                              | 80                                                     |                |
| 62        | Phường Sóc Trăng                                            | 72                                                     |                |
| 63        | Phường Mỹ Xuyên                                             | 49                                                     |                |
| 64        | Xã Hòa Tú                                                   | 36                                                     |                |
| 65        | Xã Gia Hòa                                                  | 44                                                     |                |
| 66        | Xã Nhu Gia                                                  | 43                                                     |                |
| 67        | Xã Ngọc Tố                                                  | 47                                                     |                |
| 68        | Xã Trường Khánh                                             | 41                                                     |                |
| 69        | Xã Đại Ngãi                                                 | 37                                                     |                |
| 70        | Xã Tân Thạnh                                                | 42                                                     |                |
| 71        | Xã Long Phú                                                 | 43                                                     |                |
| 72        | Xã Nhơn Mỹ                                                  | 45                                                     |                |
| 73        | Xã Phong Năm                                                | 25                                                     |                |
| 74        | Xã An Lạc Thôn                                              | 50                                                     |                |
| 75        | Xã Kế Sách                                                  | 45                                                     |                |
| 76        | Xã Thới An Hội                                              | 39                                                     |                |
| 77        | Xã Đại Hải                                                  | 45                                                     |                |

| <b>TT</b> | <b>Tên cơ quan sau khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy</b> | <b>Đề xuất giao biên chế công chức cấp xã năm 2025</b> | <b>Ghi chú</b> |
|-----------|-------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|----------------|
| <i>1</i>  | <i>2</i>                                                    | <i>3</i>                                               | <i>6</i>       |
| 78        | Xã Phú Tâm                                                  | 40                                                     |                |
| 79        | Xã An Ninh                                                  | 44                                                     |                |
| 80        | Xã Thuận Hòa                                                | 38                                                     |                |
| 81        | Xã Hồ Đắc Kiện                                              | 39                                                     |                |
| 82        | Xã Mỹ Tú                                                    | 43                                                     |                |
| 83        | Xã Long Hưng                                                | 40                                                     |                |
| 84        | Xã Mỹ Phước                                                 | 35                                                     |                |
| 85        | Xã Mỹ Hương                                                 | 49                                                     |                |
| 86        | Phường Vĩnh Phước                                           | 49                                                     |                |
| 87        | Xã Vĩnh Hải                                                 | 37                                                     |                |
| 88        | Xã Lai Hòa                                                  | 38                                                     |                |
| 89        | Phường Vĩnh Châu                                            | 58                                                     |                |
| 90        | Phường Khánh Hòa                                            | 42                                                     |                |
| 91        | Phường Ngã Năm                                              | 53                                                     |                |
| 92        | Phường Mỹ Quới                                              | 45                                                     |                |
| 93        | Xã Tân Long                                                 | 48                                                     |                |
| 94        | Xã Phú Lộc                                                  | 50                                                     |                |
| 95        | Xã Vĩnh Lợi                                                 | 48                                                     |                |
| 96        | Xã Lâm Tân                                                  | 55                                                     |                |
| 97        | Xã Thạnh Thới An                                            | 38                                                     |                |
| 98        | Xã Tài Văn                                                  | 41                                                     |                |
| 99        | Xã Liêu Tú                                                  | 39                                                     |                |
| 100       | Xã Lịch Hội Thượng                                          | 37                                                     |                |
| 101       | Xã Trần Đề                                                  | 50                                                     |                |
| 102       | Xã An Thạnh                                                 | 63                                                     |                |
| 103       | Xã Cù Lao Dung                                              | 64                                                     |                |
| <b>II</b> | <b>Biên chế dự kiến chuyển về khối Đảng</b>                 | <b>560</b>                                             |                |